

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày: 07/4/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị L;

Bà Trần Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn C là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường T – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2021/TLST-DS ngày 01/12/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-DS ngày 22/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Đoàn Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số 567/38/7 N, khu phố 4, tổ 45B, phường H, quận 12, thành phố H. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Dương Đình N – Văn phòng luật sư Dương Đình N thuộc đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số 65 khu phố Q, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nội dung bản tự khai và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn thì:

Ngày 20/9/2019, bà Đoàn Thị H cho ông Nguyễn Xuân V vay số tiền là 950.000.000đ. Việc vay tiền hai bên lập hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Mậu An, số công chứng 6869, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/9/2019, không tính lãi suất; thời hạn trả nợ thỏa thuận chia thành 02 giai đoạn: ngày 05/10/2019, ông V có trách nhiệm trả cho bà H số tiền là 400.000.000đ và ngày 06/12/2019, ông V có trách nhiệm trả cho bà H số tiền là 550.000.000đ. Mục đích ông V vay tiền là để mua đất. Sau khi vay tiền, ông V có trả cho bà H được số tiền là 650.000.000đ, còn nợ lại số tiền là 300.000.000đ đến nay chưa trả. Bà H có yêu cầu ông V trả tiền nhiều lần nhưng ông V khất nợ, sau đó lẩn tránh và không có thiện chí trả nợ cho bà H. Đến nay, hai bên không thể thương lượng được nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V phải trả cho bà H số tiền gốc là 300.000.000đ, bà H không yêu cầu trả tiền lãi. Ngoài ra, bà H không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Xuân V trình bày:

Bà Đoàn Thị H là vợ ông, do bà H không muốn chung sống với ông nữa nên năm 2019 vợ chồng ông giải quyết ly hôn. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận chia tài sản, ông có nhận nợ bà H số tiền là 950.000.000đ. Đến nay ông đã trả cho bà H được số tiền là 650.000.000đ, hiện nay ông còn nợ bà H số tiền là 300.000.000đ. Do gặp khó khăn về kinh tế nên ông chưa có khả năng trả nợ cho bà H. Ông đề nghị Tòa án cho ông thời gian để ông làm ăn trả nợ cho bà H. Ngoài ra, ông H không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn ông Nguyễn Xuân V vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H: buộc ông Nguyễn Xuân V phải trả cho bà H số tiền gốc là 300.000.000đ, không yêu cầu trả tiền lãi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Xuân V không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị H. Buộc ông Nguyễn Xuân V phải trả cho bà Đoàn Thị H số tiền là 300.000.000đ.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Xuân V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân V là phù hợp.

[2] Bà Đoàn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Xuân V phải trả cho bà H số tiền vay là 300.000.000đ, không yêu cầu tính tiền lãi suất nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn bà Đoàn Thị H với bị đơn ông Nguyễn Xuân V, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Tại hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Mậu An, số công chứng 6869, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/9/2019 thể hiện bà Đoàn Thị H cho ông Nguyễn Xuân V vay số tiền là 950.000.000đ, không tính lãi suất; thời hạn trả nợ thỏa thuận chia thành 02 giai đoạn: ngày 05/10/2019, ông V có trách nhiệm trả cho bà H số tiền là 400.000.000đ và ngày 06/12/2019, ông V có trách nhiệm trả cho bà H số tiền là 550.000.000đ. Mục đích ông V vay tiền là để mua đất.

Quá trình làm việc tại Tòa án, tại bản tự khai viết ngày 29/12/2021, ông V thừa nhận có nhận nợ bà H số tiền là 950.000.000đ. Đến nay ông đã trả cho bà H được số tiền là 650.000.000đ, hiện nay ông còn nợ bà H số tiền là 300.000.000đ. Do gặp khó khăn về kinh tế nên ông chưa có khả năng trả nợ cho bà H. Ông đề nghị Tòa án cho ông thời gian để ông làm ăn trả nợ cho bà H.

Như vậy, việc vay tiền giữa bà H và ông V đã được công chứng hợp pháp, ông V cũng thừa nhận trong bản tự khai còn nợ bà H số tiền là 300.000.000đ. Đây được coi là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bà Đoàn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân V phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 300.000.000đ theo hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Mậu An, số công chứng 6869, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/9/2019 là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H.

Do vậy cần buộc ông Nguyễn Xuân V phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 300.000.000đ.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải

trả cho bà Đoàn Thị H theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí được tính cụ thể như sau: $300.000.000đ \times 5\% = 15.000.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, khoản 2 Điều 147; Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đoàn Thị H về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với bị đơn ông Nguyễn Xuân V.

Buộc ông Nguyễn Xuân V phải trả cho bà Đoàn Thị H số tiền gốc là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân V phải nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đoàn Thị H số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002732 ngày 25/11/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/4/2022); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị H

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

